

Bản án số: 96/2025/HS-ST
Ngày 08-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thao

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thi

Bà Bùi Thị Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân quận An Dương, thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương, thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thành Lê và bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025, tại trụ Tòa án nhân dân quận An Dương, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2025 và các Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/HSST-QĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/HSST-QĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Đinh Thị V, sinh ngày 08 tháng 11 năm 1982, tại H; Nơi cư trú: Khu tái định cư Đ, tổ 2 phường Đ, quận H, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Đinh Công Đ (đã chết) và bà Đào Thị V; có chồng là Vũ Mạnh T, sinh năm 1980 (đã ly hôn) và có 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2021; tiền sự, tiền án: Không; bị tạm giam từ ngày 09/8/2024 đến ngày 17/10/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; có mặt.

2. Nguyễn Thị B, sinh ngày 05 tháng 4 năm 1986, tại H; Nơi đăng ký thường trú: Số 18/71 C, phường D, quận L, thành phố H; Nơi ở: Số 01 đường B, phường V, quận L, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị S; có chồng là Phạm Văn Đ, sinh năm 1986 và có 03 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2020; tiền sự, tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày

25/7/2024, chuyển tạm giam ngày 30/7/2024 đến ngày 17/10/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; có mặt.

3. Nguyễn Khắc C, sinh ngày 26 tháng 6 năm 1979, tại B; Nơi đang ký thường trú: Khu phố H, phường P, thị xã Q, tỉnh B; Nơi ở: Số 12 đường C, phường V, thành phố B, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Khắc N và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Phan Thị T, sinh năm 1981 (đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2018; tiền sự, tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/7/2024, chuyển tạm giam ngày 30/7/2024 đến ngày 28/10/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; có mặt.

4. Nguyễn Thị Kim O, sinh 26 tháng 5 năm 1993, tại H; Nơi đang ký thường trú: Số 143 gác 2, L, phường P, quận H, thành phố H; Nơi ở: Số 24D/159 Đ, phường Đ (nay là phường H), quận L, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T và bà Kiều Thị L; có chồng là chồng Nguyễn Quang C, sinh năm 1987 và có 02 con,; tiền sự, tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/7/2024, chuyển tạm giam ngày 30/7/2024 đến ngày 17/10/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương nhận được tin báo về việc Công ty TNHH thương mại và sản xuất Đạt Hồng Phát (gọi tắt là Công ty Đạt Hồng Phát), trụ sở tại thôn Vĩnh Khê, xã An Đồng, huyện An Dương do Nguyễn Thị B điều hành có dấu hiệu mua bán trái phép hóa đơn. Kết quả, Cơ quan điều tra xác định ngoài Nguyễn Thị B còn có Đinh Thị V, Nguyễn Khắc C, Nguyễn Duy Long, Nguyễn Thị Kim O và Ngô Văn Sơn cùng thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng để thu lợi bất chính, cụ thể như sau:

Về hành vi mua bán hóa đơn của Đinh Thị V và Nguyễn Thị B.

Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2017 đến tháng 04/2024, Đinh Thị V đã mua lại 29 Công ty mục đích để mua bán hóa đơn, thu lợi bất chính. V quản lý con dấu, mở tài khoản ngân hàng và sử dụng điện thoại cá nhân để đăng ký số dư biến động tài khoản ngân hàng của 29 Công ty này. Từ tháng 01/2017 đến tháng 6/2020, V thuê một người tên Huệ (chưa rõ lai lịch) làm kế toán, phụ trách viết hóa đơn, soạn thảo hợp đồng, tập hợp chứng cứ, quản lý con dấu và làm báo cáo thuế cho 06 Công ty. Từ tháng 4/2021 đến tháng 7/2024, V thuê Nguyễn Thị B quản lý Token để khởi tạo hóa đơn, xuất bán hóa đơn khống, báo cáo kê khai với cơ quan thuế đối với 23 Công ty.

Để hợp thức hoá đầu vào cho 29 Công ty, V trực tiếp mua hóa đơn khống của Công ty TNHH thương mại vận tải Hải Phát và Công ty Công ty TNHH thương mại và dịch vụ KIHIN do Nguyễn Thị Hoa, trú tại tổ dân phố Quang Trung, phường Minh Đức,

quận Đồ Sơn bán trái phép. Ngoài ra, V chỉ đạo B liên hệ với Nguyễn Thị Kim O và Ngô Văn Sơn, sinh năm 1987, trú tại thôn Hà Nhuận 1, xã An Hoà, huyện An Dương để mua hóa đơn khống. Sau khi nhận hóa đơn, B lập lệnh chuyển tiền từ các Công ty của V sang tài khoản các Công ty bán hoá đơn rồi báo cho O khi đã chuyển tiền xong. Sau đó, O sẽ thực hiện lệnh chuyển tiền trả lại vào tài khoản cá nhân của Đinh Thị V. V sử dụng 29 công ty này xuất khống hóa đơn cho Công ty TNHH sợi Mekong (Công ty Mekong), trụ sở: Lô 96A, 96B, 97B KCN Long Giang, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, mặt hàng ghi trên hóa đơn là “Mảnh nhựa PET”, giá bán hóa đơn dao động từ 04-08% dO số chưa thuế ghi trên hóa đơn. Phương thức như sau: Hàng tháng, Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1979, trú tại: tổ 16 phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh là người của Công ty Mekong sẽ thông qua ứng dụng zalo để gửi thông tin số lượng hàng hóa, đơn giá và số tiền cho B để khởi tạo, xuất hoá đơn cho Công ty Mekong. Để hợp thức hoá giao dịch ngân hàng thì V, B, Zheng Yi Kang (Quốc tịch: Trung Quốc), sinh năm 1973, địa chỉ Lô M6, KCN Cityland, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh là người của Công ty Mekong và một số người khác (không rõ lai lịch) sẽ nhắn tin trao đổi qua ứng dụng “Wechat”. Kang sẽ thông báo trên nhóm “Wechat” tiền từ tài khoản Công ty Mekong đã được chuyển về tài khoản các công ty bán hoá đơn của V. Sau đó, V chuyển tiền từ các công ty bán hoá đơn vào tài khoản cá nhân số 827979888 mở tại Ngân hàng ACB để tiếp tục chuyển tiền đi cho các cá nhân khác do Kang cung cấp sau khi đã giữ lại tiền bán hóa đơn.

Xác minh tại cơ quan thuế về tình hình sử dụng hóa đơn và dO số đối với 29 công ty của Đinh Thị V, xác định được như sau:

1. Công ty D&V xuất bán 99 số hoá đơn. Tổng dO số bán ra chưa thuế: 96.471.108.958 đồng, kê khai mua vào: 95.883.079.264 đồng. Tổng số tiền thuế đã nộp: 156.335.971 đồng.

2. Công ty Greem Plastic xuất bán 82 số hoá đơn. Tổng dO số bán ra chưa thuế: 124.086.984.981 đồng, kê khai mua vào: 124.086.984.981 đồng. Tổng số tiền thuế đã nộp 173.816.441 đồng.

3. Công ty Gia Bảo Phát xuất bán 55 số hoá đơn. Tổng dO số bán ra chưa thuế: 71.778.732.250 đồng, kê khai mua vào: 73.045.455.500 đồng. Tổng số tiền thuế đã nộp: 41.550.000 đồng.

4. Công ty P.O.L.Y xuất bán 35 số hoá đơn. Tổng dO số bán ra chưa thuế: 26.459.324.080 đồng, kê khai mua vào: 14.632.072.550 đồng. Tổng số tiền thuế đã nộp: 145.730.099 đồng.

5. Công ty Đệ Nhất xuất bán 151 số hoá đơn giấy. Tổng dO số bán ra chưa thuế: 275.881.983.695 đồng, kê khai mua vào: 262.499.962.200 đồng. Tổng số tiền thuế đã nộp: 223.936.072 đồng.

6. Công ty Anh Minh Plastic xuất bán 24 số hóa đơn. Tổng dO số bán ra chưa thuế: 36.976.107.000 đồng, kê khai mua vào: 38.113.218.000 đồng. Tổng số tiền thuế đã nộp: 12.000.000 đồng.

7. Công ty An Ngọc xuất bán 12 số hóa đơn. Tổng dO số bán ra chưa thuế: 18.891.255.000 đồng, kê khai mua vào: 3.053.065.000 đồng. Tổng số tiền thuế đã nộp: 19.258.560 đồng.

8. Công ty Recycle xuất bán 158 số hoá đơn. Tổng dO số bán ra chưa thuế: 182.672.650.000 đồng, kê khai mua vào: 175.940.693.000 đồng. Tổng số tiền thuế đã nộp: 521.390.520 đồng.

9. Công ty Minh Đức xuất bán 26 số hoá đơn. Tổng dO số bán ra chưa thuế: 27.088.620.000 đồng, kê khai mua vào: 25.987.128.000 đồng. Tổng số tiền thuế đã nộp: 53.208.040 đồng.

10. Công ty Poly xuất bán 58 số hoá đơn. Tổng dO số chưa thuế: 61.957.335.400 đồng, kê khai mua vào: 63.176.897.325 đồng, chưa nộp thuế.

11. Công ty Quang Minh xuất bán 33 số hoá đơn. Tổng dO số bán ra chưa thuế: 35.027.085.500 đồng, kê khai mua vào: 36.551.443.800 đồng, chưa nộp thuế.

12. Công ty Bảo Phát xuất bán 12 số hóa đơn. Tổng dO số bán ra chưa thuế: 19.361.850.200 đồng, kê khai mua vào: 6.354.314.800 đồng, chưa nộp thuế.

13. Công ty Queen Plastics xuất bán 34 số hoá đơn. Tổng dO số bán ra chưa thuế: 20.364.942.100 đồng, kê khai mua vào: 19.672.979.500 đồng. Tổng số tiền thuế đã nộp: 21.058.848 đồng.

14. Công ty Kim Sơn xuất bán 13 số hoá đơn. Tổng dO số bán ra chưa thuế: 20.490.306.400 đồng, kê khai mua vào: 20.867.382.200 đồng, chưa nộp thuế.

15. Công ty Bảo Phát Recycle xuất bán 06 số hoá đơn. Tổng dO số bán ra chưa thuế: 6.115.650.500 đồng, kê khai mua vào: 8.755.117.200 đồng, chưa nộp thuế.

16. Công ty Hướng Dương xuất bán 53 số hoá đơn. Tổng dO số bán ra chưa thuế: 55.598.035.500 đồng, kê khai mua vào: 19.705.470.900 đồng, chưa nộp thuế.

17. Công ty Xuân Trang xuất bán 42 số hoá đơn. Tổng dO số bán ra chưa thuế: 58.409.797.000, kê khai mua vào: 57.728.651.500 đồng. Tổng số tiền thuế đã nộp: 129.368.788 đồng.

18. Công ty An Khánh xuất bán 12 số hoá đơn. Tổng dO số bán ra chưa thuế: 16.317.452.600 đồng, kê khai mua vào: 17.182.578.000 đồng, chưa nộp thuế.

19. Công ty Song Ân xuất bán 34 số hoá đơn. Tổng dO số bán ra chưa thuế: 48.808.763.000 đồng, kê khai mua vào: 47.655.755.000 đồng. Tổng số tiền thuế đã nộp: 101.588.205 đồng.

20. Công ty Tâm An xuất bán 12 số hoá đơn. Tổng dO số bán ra chưa thuế: 15.464.792.200 đồng, kê khai mua vào: 18.701.677.600 đồng, chưa nộp thuế.

21. Công ty Vạn Phúc xuất bán 72 số hoá đơn. Tổng dO số bán ra chưa thuế: 150.959.983.000 đồng, kê khai mua vào: 117.185.585.000 đồng. Tổng số tiền thuế đã nộp: 245.664.234 đồng.

22. Công ty C Thịnh Plastics Recycle xuất bán 10 số hóa đơn. Tổng dO số bán ra chưa thuế: 14.405.329.500 đồng, kê khai mua vào: 17.412.025.800 đồng, chưa nộp thuế.

Đối với 07 Công ty còn lại gồm: Công ty Bảo Ngọc, Công ty Bảo C Thịnh, Công ty Bảo Sơn Plastics, Công ty Bảo Thành Recycle, Công ty Line of Light, Công ty Thủy Anh và Công ty Hương Cảnh chưa phát sinh giao dịch.

Như vậy, Đinh Thị V đã bán trái phép là 1.033 số hóa đơn với tổng dO số bán ra chưa thuế là 1.150.994.853.169 đồng. Tổng số tiền V thu được từ việc bán trái phép hóa đơn là 56.142.903.047 đồng. Sau khi trừ đi chi phí cho hoạt động của các Công ty là 55.399.579.557 đồng (có phụ lục kèm theo), Đinh Thị V thu lợi bất chính số tiền 743.323.490 đồng.

Đối với vai trò của Nguyễn Thị B, ngoài việc giúp Đinh Thị V trong việc mua bán trái phép hóa đơn để thu lợi bất chính như trên, B còn thuê người thành lập Công ty Đạt Hồng Phát và Công ty TNHH thương mại và sản xuất DP Việt Nam (Công ty DP Việt Nam) để bán hóa đơn cho Công ty CPTM và sản xuất Khải Thành (Công ty Khải Thành) và Công ty TNHH thương mại và sản xuất Khải Phong (Công ty Khải Phong) với giá 0,4% dO số chưa thuế ghi trên hóa đơn thông qua người tên Hùng (không rõ lai lịch). B nhận các thông tin về số lượng, mặt hàng, đơn giá, số tiền từ Hùng để khởi tạo, xuất hoá đơn khống. Để hợp thức hoá giao dịch ngân hàng, Công ty Khải Phong và Công ty Khải Thành chuyển tiền vào tài khoản Công ty DP Việt Nam và Công ty Đạt Hồng Phát. Sau đó, B sẽ chuyển tiền sang tài khoản Công ty MH, Công ty Bình An của Nguyễn Khắc C hoặc chuyển tiền trực tiếp về tài khoản cá nhân số 0944.612.126 mở tại Ngân hàng Bưu điện Liên Việt để chuyển trả lại cho Công ty Khải Phong, Công ty Khải Thành thông qua các tài khoản cá nhân khác do Hùng cung cấp. Để hợp thức hóa đầu vào, B thông qua Nguyễn Thị Kim O để mua hóa đơn khống của Công ty Bình An và Công ty MH của Nguyễn Khắc C với giá 0,2% dO số chưa thuế.

Xác minh tại cơ quan thuế về tình hình sử dụng hóa đơn và dO số đối với 02 công ty của Nguyễn Thị B, xác định được như sau:

1. Công ty DP Việt Nam xuất bán 84 số hoá đơn. Tổng dO số bán ra chưa thuế: 190.672.668.400 đồng, kê khai mua vào: 189.595.116.900 đồng. Tổng số tiền thuế đã nộp: 213.142.004 đồng.

2. Công ty Đạt Hồng Phát xuất bán 50 số hoá đơn. Tổng dO số bán ra chưa thuế: 141.480.507.400 đồng, kê khai mua vào: 139.548.003.000 đồng. Tổng số tiền thuế đã nộp: 115.427.968 đồng.

Như vậy, Nguyễn Thị B đã bán trái phép 134 số hóa đơn của 02 Công ty trên với tổng dO số bán ra chưa thuế là 332.153.175.800 đồng. Giá bán hóa đơn là 0,4% dO số bán ra chưa thuế, tổng số tiền B thu được từ việc bán trái phép hóa đơn là 1.328.612.703 đồng. Ngoài ra, B còn giúp cho Đinh Thị V bán trái phép 634 số hóa đơn, hưởng lương kế toán là 145.000.000 đồng. Sau khi trừ đi chi phí hoạt động của các công ty trên và

thuê kế toán tự do kê khai báo cáo thuế cho các công ty của V là 1.165.105.542 (có phụ lục kèm theo) B thu lợi bất chính số tiền 299.507.161 đồng.

Về hành vi mua bán hóa đơn của Nguyễn Khắc C và Nguyễn Thị Kim O:

Trong thời gian từ tháng 9/2018 đến tháng 12/2022, C mua 13 Công ty từ một người phụ nữ tên Hằng (không rõ lai lịch) để phục vụ việc mua bán trái phép hóa đơn. C là người trực tiếp giao dịch liên hệ với khách hàng, thoả thuận về giá bán hoá đơn. Từ tháng 09/2018 đến tháng 07/2020, C thuê một người tên Huyền (không rõ lai lịch) làm kế toán, phụ trách viết hoá đơn, quản lý con dấu, soạn thảo hợp đồng, tập hợp tài liệu chứng từ và làm báo cáo thuế cho 05 Công ty. Từ tháng 08/2020 đến tháng 12/2022, C thuê Nguyễn Thị Kim O làm kế toán quản lý con dấu, token, khởi tạo hóa đơn, xuất hóa đơn, tham gia giao dịch ngân hàng, mở tài khoản ngân hàng, đặt mua token, phần mềm hoá đơn điện tử của 08 Công ty. Ngoài ra, C còn thuê một người tên Trang (không rõ lai lịch) để làm báo cáo thuế cho một số Công ty. Khi công ty mua hoá đơn chuyển tiền vào tài khoản các công ty bán hoá đơn thì C hoặc O rút tiền mặt trả cho khách mua hóa đơn.

Xác minh tại cơ quan thuế về tình hình sử dụng hóa đơn và dO số đối với 13 công ty của Nguyễn Khắc C, xác định được như sau:

1. Công ty Bình An xuất bán 181 số hoá đơn. Tổng dO số bán ra chưa thuế: 289.486.659.376 đồng, chưa nộp thuế.
2. Công ty MH xuất bán 181 số hoá đơn. Tổng dO số bán ra chưa thuế: 115.788.691.000 đồng, chưa nộp thuế.
3. Công ty T&T xuất bán 43 số hoá đơn. Tổng dO số bán ra chưa thuế: 58.633.528.277 đồng, chưa nộp thuế.
4. Công ty Phạm Bình Traco xuất bán 144 số hoá đơn. Tổng dO số bán ra chưa thuế: 26.718.098.256 đồng. Tổng số tiền thuế đã nộp: 55.693.032 đồng.
5. Công ty Tấn Phong xuất bán 80 số hoá đơn. Tổng dO số bán ra chưa thuế: 87.782.187.185 đồng, chưa nộp thuế.
6. Công ty Giai Sự Đạt xuất bán 559 số hoá đơn. Tổng dO số bán ra chưa thuế: 264.301.044.950 đồng. Tổng số tiền thuế đã nộp: 189.721.022 đồng
7. Công ty Hằng Nguyễn xuất bán 394 số hoá đơn. Tổng dO số bán ra chưa thuế: 162.317.121.844 đồng, chưa nộp thuế.
8. Công ty Bắc Hải xuất bán 605 số hoá đơn. Tổng dO số bán ra chưa thuế: 130.893.003.458 đồng. Tổng số tiền thuế đã nộp: 437.475.682 đồng.
9. Công ty Đại Phát xuất bán 50 số hoá đơn. Tổng dO số bán ra chưa thuế: 63.075.781.700 đồng. Tổng số tiền thuế đã nộp: 7.352.600 đồng.
10. Công ty Đại Phú xuất bán 289 số hoá đơn. Tổng dO số bán ra chưa thuế: 43.667.212.628 đồng. Tổng số tiền thuế đã nộp: 20.279.912 đồng.

11. Công ty Thanh Bình xuất bán 198 số hoá đơn. Tổng dO số bán ra chưa thuế: 53.285.377.329 đồng. Tổng số tiền thuế đã nộp: 20.279.912 đồng.

Đối với 02 Công ty là Công ty MK và Công ty An Bình Vina chưa phát sinh giao dịch.

Như vậy, Nguyễn Khắc C đã bán tổng số 2611 số hóa đơn với tổng dO số bán ra chưa thuế là 1.295.948.706.003 đồng. Trong đó, C bán hoá đơn cho các công ty của Đinh Thị V với giá là 0,7% trên tổng dO số bán ra chưa thuế là 311.744.505.256 đồng, thu lợi 2.182.211.537 đồng. Đối với các công ty khác, C bán với giá 0,3% trên tổng dO số chưa thuế là 984.204.200.747 đồng, thu lợi 3.214.398.609 đồng. Tổng số tiền C thu được từ việc bán trái phép hóa đơn là 5.396.610.146 đồng, sau khi trừ đi chi phí hoạt động của các công ty là 4.730.126.218 đồng (có phụ lục kèm theo), C thu lợi bất chính số tiền 666.483.928 đồng.

Nguyễn Thị Kim O đã giúp cho C bán trái phép tổng số 910 số hóa đơn của 08 công ty trên và được trả lương theo tháng. Tổng số tiền lương O đã được nhận là 294.000.000 đồng. Ngoài ra, O còn làm kế toán thuê cho 06 công ty của Nguyễn Duy Long, địa chỉ số 185 Văn Cao, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền để hoạt động mua bán trái phép hóa đơn hưởng lương theo tháng. O được Long giao cho quản lý token, 01 máy tính nhãn hiệu Dell màu đen đã qua sử dụng, xuất hóa đơn và làm khai báo thuế cho 06 công ty này. Mỗi lần cần đóng dấu cho các công ty thì Long bảo O liên hệ với Trần Thị Liên, trú tại số 1/65 Nguyễn Bình, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền rồi mang hợp đồng qua nhà để Liên đóng dấu và gửi cho khách hàng theo sự chỉ đạo của Long. O đã giúp cho Long bán trái phép tổng số 205 số hoá đơn, đã nhận được 60.000.000 đồng (04 tháng lương). Như vậy, Nguyễn Thị Kim O giúp sức cho C, Long bán trái phép 1115 số hóa đơn, thu lợi bất chính tổng số tiền 354.000.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định các công ty của Đinh Thị V, Nguyễn Thị B, Nguyễn Khắc C, Nguyễn Duy Long, không có trụ sở, không có hoạt động sản xuất kinh doanh. Xác minh giám đốc các công ty trên đều không biết gì về hoạt động của công ty.

Vật chứng: Thu giữ của Đinh Thị V 02 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, 01 máy tính bảng nhãn hiệu SAMSUNG, 01 cây máy tính nhãn hiệu CENCO; Nguyễn Khắc C 02 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone; Nguyễn Thị Kim O 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL; Nguyễn Thị B 02 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, 01 cây máy tính nhãn hiệu ORIENT, 01 cây máy tính nhãn hiệu GOLDEN FIELD. Đinh Thị V tự nguyện nộp 200.000.000 đồng, Nguyễn Khắc C nộp 300.000.00 đồng, Nguyễn Thị Kim O nộp 20.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính cho Cơ quan điều tra; Nguyễn Thị B tự nguyện nộp 100.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính tại Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương.

Kết luận giám định số 2818 ngày 25/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H về dữ liệu điện thoại và máy tính thu giữ của các bị cáo các đoạn tin nhắn, cuộc gọi, văn bản, tài liệu đều có các nội dung liên quan đến hoạt động mua bán trái phép hóa đơn.

Vật chứng: Chuyên 07 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, 02 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, 01 máy tính bảng nhãn hiệu SAMSUNG, 01 cây máy tính nhãn hiệu CENCO, 01 cây máy tính nhãn hiệu ORIENT, 01 cây máy tính nhãn hiệu GOLDEN FIELD và 520.000.000 đồng đến Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương để quản lý.

Tại Cáo trạng số 55/CT-VKSAD ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương, thành phố H đã truy tố các bị cáo Đinh Thị V, Nguyễn Thị B, Nguyễn Khắc C và Nguyễn Thị Kim O về tội Mua bán trái phép hóa đơn, quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự..

Tại phiên tòa các bị cáo V, B, C và Kim O đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên và nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cho các bị cáo xin được áp dụng hình phạt tiền thay hình phạt tù và cam kết thực hiện thi hành nộp tiền ngay sau khi kết thúc phiên tòa vào ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung cáo trạng đã nêu, khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương, thành phố H đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản đã nêu là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Căn cứ các điểm d, đ khoản 2 Điều 203; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo:

Bị cáo Đinh Thị V, số tiền 330.000.000 đồng đến 350.000.000 đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

Bị cáo Nguyễn Khắc C, số tiền 330.000.000 đồng đến 350.000.000 đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

Bị cáo Nguyễn Thị B, số tiền 250.000.000 đồng đến 270.000.000 đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

Căn cứ các điểm d, đ khoản 2 Điều 203; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim O, số tiền 200.000.000 đồng đến 230.000.000 đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

- Về vật chứng: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Đinh Thị V, Nguyễn Khắc C, Nguyễn Thị B và Nguyễn Thị Kim O khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên và Cáo trạng. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ căn cứ kết luận: Từ tháng 01/2017 đến tháng 7/2024, Đinh Thị V đã điều hành 29 Công ty để bán trái phép 1033 số hóa đơn, tổng dO số bán ra chưa thuế là 1.150.994.853.169 đồng, thu lợi bất chính 743.323.490 đồng. Từ tháng 4/2021 đến tháng 7/2024, Nguyễn Thị B làm kế toán thuê cho Đinh Thị V, giúp cho V bán trái phép 634 số hóa đơn của 23 công ty, hưởng lợi từ lương 58.000.000 đồng; ngoài ra B trực tiếp điều hành Công ty Đạt Hồng Phát và Công ty DP Việt Nam bán trái phép 134 số hóa đơn với tổng dO số bán ra chưa thuế là 332.153.175.800 đồng, thu lợi 241.507.161 đồng. Tổng số tiền B thu lợi bất chính 299.507.161 đồng. Từ tháng 09/2018 đến tháng 12/2022, Nguyễn Khắc C điều hành 13 công ty, bán trái phép 2611 số hóa đơn với tổng dO số bán ra chưa thuế là 1.295.948.706.003 đồng, thu lợi bất chính 666.483.928 đồng. Từ tháng 08/2020 đến tháng 12/2022, Nguyễn Thị Kim O làm kế toán thuê cho Nguyễn Khắc C, giúp cho C bán trái phép 910 số hóa đơn, hưởng lợi từ lương 294.000.000 đồng. Đồng thời, O còn làm kế toán thuê cho Nguyễn Duy Long, giúp cho Long bán trái phép 1115 số hóa đơn, hưởng lợi từ lương 60.000.000 đồng. Tổng số tiền O thu lợi bất chính 354.000.000 đồng. Do đó, các bị cáo Đinh Thị V, Nguyễn Thị B, Nguyễn Khắc C và Nguyễn Thị Kim O phạm tội “Mua bán trái phép hoá đơn” với các tình tiết định khung hình phạt “...Hóa đơn đã ghi nội dung từ 30 số trở lên; Thu lợi bất chính từ 100.000.000 đồng trở lên”, được quy định tại các điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

- Về tính chất hành vi phạm tội; vai trò của các bị cáo; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà

nước. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung, ngăn chặn tội phạm tương tự xảy ra.

[5] Vai trò của các bị cáo: Trong vụ án bị cáo Đinh Thị V và bị cáo Nguyễn Khắc C là người mua lại các công ty và thành lập các công ty nhằm mục đích mua bán trái phép hoá đơn để thu lợi bất chính; bị cáo V thuê bị cáo B, bị cáo C thuê bị cáo O làm kết toán giúp sức cho việc mua bán trái phép hoá đơn. Vì vậy, bị cáo V và bị cáo C có vai trò cao nhất. Bị cáo Nguyễn Thị B có vai trò giúp sức cho bị cáo V, đồng thời thành lập 02 công ty nhằm mục đích mua bán trái phép hoá đơn để thu lợi bất chính. Vì vậy, bị cáo B có vai trò sau các bị cáo V, C. Bị cáo Nguyễn Thị Kim O có vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo C thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo O có vai trò sau các bị cáo. Ngoài ra bị cáo O còn làm kế toán thuê cho đối tượng Nguyễn Duy Long cũng thực hiện hành vi phạm tội Mua bán trái phép hoá đơn, hiện Nguyễn Duy Long đang bỏ trốn khỏi địa phương .

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục hậu quả nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị B có bố đẻ, bố chồng tham gia kháng chiến chống Mỹ được Nhà nước tặng thưởng Huân, huy chương kháng chiến và có chú ruột huy sinh; bị cáo Đinh Thị V có bố mẹ chồng tham gia kháng chiến chống Mỹ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến; bị cáo Nguyễn Khắc C có bố đẻ tham gia kháng chiến chống Mỹ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến và có bác ruột, chú ruột huy sinh nên các bị cáo C, V, B được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[7] Hình phạt: Xét thấy, các bị cáo Đinh Thị V, Nguyễn Thị B, Nguyễn Khắc C và Nguyễn Thị Kim O có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự giác khắc phục nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng; tại phiên toà các bị cáo đề nghị xin được áp dụng hình phạt tiền và cam kết thực hiện nộp tiền ngay vào ngân sách nhà nước sau khi kết thúc phiên toà, do đó các bị cáo Đinh Thị V, Nguyễn Thị B, Nguyễn Khắc C và Nguyễn Thị Kim O có đủ điều kiện được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo thay hình phạt tù cũng đủ để giáo dục và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[8] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 203 Bộ luật Hình sự “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng...*”. Xét thấy, các bị cáo Đinh Thị V, Nguyễn Thị B, Nguyễn Khắc C và Nguyễn Thị Kim O bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Vật chứng vụ án:

[9.1] Thu giữ của bị cáo Đinh Thị V 02 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, 01 máy tính bảng nhãn hiệu SAMSUNG, 01 cây máy tính nhãn hiệu CENCO. Xét thấy, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP; 01 máy tính bảng nhãn hiệu SAMSUNG không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo Đinh Thị V. Đối với 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 01 cây máy tính nhãn hiệu CENCO là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[9.2] Thu giữ của bị cáo Nguyễn Khắc C 02 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone. Xét thấy, đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[9.3] Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Kim O 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL. Xét thấy, đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[9.4] Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị B 02 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, 01 cây máy tính nhãn hiệu ORIENT, 01 cây máy tính nhãn hiệu GOLDEN FIELD; 01 dấu chức danh giám đốc Phạm Văn Đạt; 01 USB chữ ký số (Token) màu đỏ trên thân có nhãn I-CA; 01 USB chữ ký số (Token) màu ghi – đen trên thân vỏ có dây số 5405230720008607; 01 USB chữ ký số (Token) màu đỏ trên thân có nhãn Vsnam; 01 USB chữ ký số (Token) vỏ màu ghi – đen trên thân vỏ có dây số 5405230720045395; 01 USB chữ ký số (Token) vỏ màu ghi – đen trên thân vỏ có dây số 5405230720045413; 01 USB chữ ký số (Token) vỏ màu đỏ trên thân có nhãn Vsnam. Xét thấy, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP; 01 cây máy tính nhãn hiệu GOLDEN FIELD không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Đối với: 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, 01 cây máy tính nhãn hiệu ORIENT, do có liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với: 01 dấu chức danh giám đốc Phạm Văn Đạt; 01 USB chữ ký số (Token) màu đỏ trên thân có nhãn I-CA; 01 USB chữ ký số (Token) màu ghi – đen trên thân vỏ có dây số 5405230720008607; 01 USB chữ ký số (Token) màu đỏ trên thân có nhãn Vsnam; 01 USB chữ ký số (Token) vỏ màu ghi – đen trên thân vỏ có dây số 5405230720045395; 01 USB chữ ký số (Token) vỏ màu ghi – đen trên thân vỏ có dây số 5405230720045413; 01 USB chữ ký số (Token) vỏ màu đỏ trên thân có nhãn Vsnam là vật chứng vụ án liên quan đến hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy,

[10] Thu lợi bất chính:

Trong quá trình điều tra bị cáo Đinh Thị V tự nguyện nộp 200.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Khắc C tự nguyện nộp 300.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị Kim O tự nguyện nộp 20.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính cho Cơ quan điều tra (Cơ quan điều tra đã nộp số tiền 520.000.000 đồng vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương theo uỷ nhiệm chi, Ký hiệu: C4-02a/KB ngày 24/0/2025); bị cáo Nguyễn Thị B

tự nguyện nộp số tiền 100.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính (theo biên lai thu tiền số 0008500 ngày 16/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương).

Trong thời gian chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án, các bị cáo đã tự nguyện nộp hết tiền thu lợi bất chính, cụ thể: Bị cáo Đinh Thị V nộp số tiền 543.323.490 đồng (theo biên lai thu tiền số 0008729 ngày 28/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương); bị cáo Nguyễn Khắc C nộp số tiền 366.483.928 đồng (theo biên lai thu tiền số 0008730 ngày 28/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương); bị cáo Nguyễn Thị B nộp số tiền 199.507.161 đồng (theo biên lai thu tiền số 0008728 ngày 28/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương); bị cáo Nguyễn Thị Kim O nộp số tiền 150.000.000 đồng (theo biên lai thu tiền số 0008735 ngày 14/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương), nộp số tiền 140.000.000 đồng (theo biên lai thu tiền số 0010561 ngày 23/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương) và nộp số tiền 44.000.000 đồng vào tài khoản 35910107798000000 của Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương (tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam vào ngày 07/5/2025). Như vậy, số tiền thu lợi bất chính các bị cáo đã nộp lại đầy đủ: Bị cáo Đinh Thị V đã nộp đủ số tiền 743.323.490 đồng; bị cáo Nguyễn Khắc C đã nộp đủ số tiền 666.483.928 đồng; bị cáo Nguyễn Thị B đã nộp đủ số tiền 299.507.161 đồng; bị cáo Nguyễn Thị Kim O đã nộp đủ số tiền 354.000.000 đồng được sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] Các vấn đề khác:

[11.1] Trong vụ án còn có Ngô Văn Sơn điều hành Công ty Minh An Thành và Công ty Đức Thuật bán trái phép hoá đơn cho các công ty của Đinh Thị V. Quá trình điều tra xác định Ngô Văn Sơn còn thuê người thành lập và điều hành hơn 100 công ty khác để hoạt động mua bán trái phép hóa đơn ở nhiều tỉnh, thành phố khác. Đối với hành vi này, Cơ quan điều tra đã khởi tố một vụ án hình sự khác và tách hành vi của Ngô Văn Sơn cùng tài liệu có liên quan nhập vào để điều tra làm rõ xử lý trong cùng một vụ án riêng đối với Sơn.

[11.2] Đối với bị can Nguyễn Duy Long hiện đang bỏ trốn, Cơ quan điều tra tách vụ án, tạm đình chỉ điều tra vụ án và tạm đình chỉ điều tra bị can, khi nào bắt được sẽ phục hồi xử lý sau.

[11.3] Đối với hành vi của Trần Thị Liên, Liên khai Nguyễn Duy Long giao cho Liên 02 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL Vostro 15 và DELL Vostro 153510 màu đen đã qua sử dụng, 01 quyển sổ có ghi tên các công ty để khi có yêu cầu gì liên quan đến việc in tài liệu, giấy tờ của các công ty như Hợp đồng, biên bản giao nhận, đề nghị thanh toán, hoá đơn các loại do Long và Nguyễn Thị Kim O gửi đến và nhắn tin, gọi điện để in ra, đóng dấu công ty. Sau đó Long, O trực tiếp đến hoặc cho người đến nhà Liên để lấy tài liệu, còn chuyển đi đâu thì không rõ. Khi O bị bắt, Long đã cho người đến lấy con dấu, token của các công ty trên mang đi. Do Long đang bỏ trốn nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, có căn cứ xử lý sau đối với hành vi của Liên.

[11.4] Về việc Công ty Mekong và Nguyễn Văn Tuấn, Zheng Yi Kang mua bán hóa đơn, có dấu hiệu của hành vi trốn thuế, Cơ quan điều tra đã chuyển toàn bộ hồ sơ,

tài liệu liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang để xử lý theo quy định của pháp luật.

[11.5] Đối với các công ty khác mua hóa đơn của các công ty trên, kết quả: 18 công ty đã đến làm việc và có công văn giải trình là mua hàng hoá, thuê dịch vụ có thật và thông qua một số người tự giới thiệu là đại diện của công ty hoặc qua trung gian, không mua hóa đơn không nên không có căn cứ để xử lý. Đối với 11 công ty không có trụ sở hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký; 08 công ty đã gửi công văn, giấy triệu cho người đại diện pháp luật nhưng chưa lên làm việc và 20 công ty đã uỷ thác điều tra nhưng chưa có kết quả trả lời, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

[11.6] Các giám đốc đứng tên các công ty mua bán trái phép hoá đơn đều không biết về hoạt động của các công ty trên nên không có căn cứ để xử lý.

[11.7] Đối với Nguyễn Thị Hoa đã bị Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố H khởi tố bị can về tội Mua bán trái phép hoá đơn đối với Công ty KIHIN và Công ty Hải Phát nên không xem xét trong vụ án này.

[11.8] Đối với các kế toán Huệ, Huyền, Trang, người phụ nữ tên Hằng và đối tượng Tuấn là người bán lại các công ty cho V và C nhưng hiện chưa rõ thông tin, địa chỉ, chưa xác định lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[12] Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định pháp luật.

[13] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh và hình phạt.

Căn cứ các điểm d, đ khoản 2 Điều 203; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Đinh Thị V, Nguyễn Thị B, Nguyễn Khắc C phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn”. Xử phạt các bị cáo:

Bị cáo Đinh Thị V: 330.000.000 (Ba trăm ba mươi triệu) đồng, nộp vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Khắc C: 330.000.000 (Ba trăm ba mươi triệu) đồng, nộp vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Thị B: 250.000.000 (Hai trăm năm mươi triệu) đồng, nộp vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ các điểm d, đ khoản 2 Điều 203; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim O phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kim O: 220.000.000 (Hai trăm hai mươi triệu) đồng, nộp vào ngân sách nhà nước.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Đinh Thị V, Nguyễn Thị B, Nguyễn Khắc C và Nguyễn Thị Kim O.

2. Xử lý vật chứng vụ án và tiền thu lợi bất chính: Căn cứ điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Đinh Thị V: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP và 01 máy tính bảng nhãn hiệu SAMSUNG.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị B: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP và 01 cây máy tính nhãn hiệu GOLDEN FIELD.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với các vật chứng, cụ thể như sau: 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của bị cáo Nguyễn Khắc C; 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 01 cây máy tính nhãn hiệu CENCO thu giữ của bị cáo Đinh Thị V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Kim O; 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, 01 cây máy tính nhãn hiệu ORIENT thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị B.

Tịch thu tiêu hủy: 01 dấu chức danh giám đốc Phạm Văn Đạt; 01 USB chữ ký số (Token) màu đỏ trên thân có nhãn I-CA; 01 USB chữ ký số (Token) màu ghi – đen trên thân vỏ có dãy số 5405230720008607; 01 USB chữ ký số (Token) màu đỏ trên thân có nhãn Vsnam; 01 USB chữ ký số (Token) vỏ màu ghi – đen trên thân vỏ có dãy số 5405230720045395; 01 USB chữ ký số (Token) vỏ màu ghi – đen trên thân vỏ có dãy số 5405230720045413; 01 USB chữ ký số (Token) vỏ màu đỏ trên thân có nhãn Vsnam.

(Tình trạng đặc điểm vật chứng tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương).

- Thu lợi bất chính: Tịch thu sung ngân sách nhà nước tiền thu lợi bất chính các bị cáo đã nộp, số tiền là: 2.063.314.579 (*Sáu tỷ không trăm sáu mươi ba triệu ba trăm mười bốn năm trăm bảy mươi chín đồng*) đồng (trong đó: Bị cáo Đinh Thị V đã nộp đủ số tiền 743.323.490 đồng; bị cáo Nguyễn Khắc C đã nộp đủ số tiền 666.483.928 đồng; bị cáo Nguyễn Thị B đã nộp đủ số tiền 299.507.161 đồng; bị cáo Nguyễn Thị Kim O đã nộp đủ số tiền 354.000.000 đồng (theo uỷ nhiệm chi và các số biên lai được liệt kê tại Mục [10] của bản án).

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Đinh Thị V, Nguyễn Thị B, Nguyễn Khắc C và Nguyễn Thị Kim O, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Đinh Thị V, Nguyễn Thị B, Nguyễn Khắc C và Nguyễn Thị Kim O được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- VKSND quận An Dương;
- Cơ quan CSĐT – CATP H;
- Phòng PV 06; Phòng PC 10 CATP H;
- Sở Tư pháp TP H;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận An Dương;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thao

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thi – Bùi Thị Nhàn

Phạm Văn Thao